

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;  
thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Quảng Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số: 1217/TTr - LĐTBXH ngày 14 tháng 4 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh (*Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Giao Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội căn cứ danh mục thủ tục hành chính đã được công bố, cung cấp nội dung thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xây dựng đề phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính chi tiết đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 để tin học hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ly*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Cục KSTTHC, Văn phòng CP; } báo
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; } cáo
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0, V1, VX2, KSTT1-4;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KSTT4.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thắng**




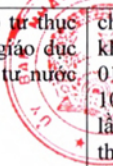
## Phụ lục I


**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
(kèm theo Quyết định số: 1510 /QĐ-UBND ngày 18 /5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI							
I	LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (01TTHC)							
1	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (hàng hóa, sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 quy định danh mục sản phẩm,	- Đối với Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân: Không quá 01 ngày làm việc.  - Đối với Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007;  - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.  - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.  - Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	có	có	3



	hàng hóa có khả năng gây mất an toàn).	 <p>đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật: Không quá 01 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật: 01 ngày làm việc nếu nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ thiếu cần bổ sung thì cá nhân, tổ chức phải thực hiện bổ sung trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ.</p>		<p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Thông tư số 26/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - TB&amp;XH quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - TB&amp;XH.</p> <p>- Quyết định số 1119/QĐ-ATLĐ ngày 09/8/2019 của Bộ Lao động - TB&amp;XH “V/v ban hành thủ tục hành chính được ủy quyền cho Cục An toàn lao động thực hiện trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng của Bộ Lao động - TB&amp;XH”.</p>			
<b>B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>							
<b>I LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (01 TTHC)</b>							
1	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối chiếu, thẩm định hồ sơ của học sinh, sinh viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ. Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng	Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp	Không	<p>- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Lao động - Thương binh và</p>	có	không

	 <p>nghề nghiệp từ thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài</p>	chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh, sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.	huyện		Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 2020/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ Lao động - TB&XH "V/v công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực giao dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội";				
<b>II LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM - TIỀN LƯƠNG - BHXH (02 TTHC)</b>									
1	Đăng ký Nội quy lao động đối với tổ chức doanh nghiệp trong cụm công nghiệp	+ Tiếp nhận dưới 10 hồ sơ/ngày: 3.5 ngày làm việc. + Tiếp nhận từ 10 hồ sơ trở lên/ngày: thực hiện trong 07 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp huyện	Không	- Bộ luật Lao động năm 2012; - Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; - Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn một số điều về HDLD, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành	có	có		

					<p>Bộ luật Lao động;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động.</li> <li>- Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh “V/v thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh”.</li> </ul>			
2	Gửi thỏa ước lao động tập thể đối với tổ chức doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiếp nhận dưới 10 hồ sơ/ngày: 7.5 ngày làm việc.</li> <li>+ Tiếp nhận từ 10 - 20 hồ sơ/ngày: thực hiện trong 11 ngày làm việc.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Lao động năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;</li> <li>- Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - TB&amp;XH hướng dẫn thực hiện một số điều về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và giải quyết tranh chấp lao động quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.</li> <li>- Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh “V/v thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh”.</li> </ul>	có	có	

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
*(kèm theo Quyết định số: 1510 /QĐ-UBND ngày 48 /5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Ghi chú
	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>		
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG (01 TTHC)</b>		
1	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - TB&XH)	Thông tư số 22/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn. Quyết định số 1119/QĐ-ATLĐ ngày 09/8/2019 của Bộ Lao động - TB&XH “V/v ban hành thủ tục hành chính được ủy quyền cho Cục An toàn lao động thực hiện trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng của Bộ Lao động - TB&XH”.	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (01 TTHC)</b>		
2	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH	